

MÔN TOÁN LỚP 3

Ôn tập tuần 25 (Từ ngày 20/04/2020 – 24/04/2020)

Đề 1

Bài 1. Tính nhẩm:

a) $5000 \text{ đồng} + 2000 \text{ đồng} - 4000 \text{ đồng} = \dots\dots\dots$

b) $8000 \text{ đồng} - 5000 \text{ đồng} + 2000 \text{ đồng} = \dots\dots\dots$

c) $4000 \text{ đồng} \times 2 : 4 = \dots\dots\dots$

d) $5000 \text{ đồng} : 5 \times 4 = \dots\dots\dots$

Bài 2. Viết các số La Mã từ 1 đến 12.

.....
.....

Bài 3: a) 10 000 đồng đổi được mấy tờ 2000 đồng?

.....

b) 5000 đồng đổi được mấy tờ 1000 đồng?

.....

c) 10 000 đồng đổi được 2 tờ 5000 đồng, vậy 10 000 đồng có giá trị gấp mấy lần 2000 đồng?

.....

Bài 3. Muốn lát nền 4 căn phòng như nhau cần 1660 viên gạch. Hỏi muốn lát nền 5 căn phòng như thế cần bao nhiêu viên gạch?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4. Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài là 340m. Chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài.

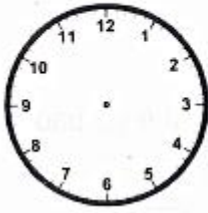
Tính chu vi khu đất đó.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đề 2

1. Vẽ kim giờ và kim phút để đồng hồ chỉ:

8 giờ 10 phút



6 giờ 15 phút



7 giờ 45 phút



2. Điền số vào chỗ chấm cho thích hợp:

- a) An đi học lúc 7 giờ 5 phút, đến 7 giờ 20 phút An đến trường. Vậy An đi từ nhà đến trường hết ... phút
- b) Tiết học Toán bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút, kết thúc lúc 8 giờ 5 phút. Tiết học Toán kéo dài trong ... phút

3. Điền vào ô trống cho thích hợp:

Mai mua	Giá tiền	Số lượng mua	Số tiền Mai phải trả
Vở tập viết	2500 đồng 1 quyển	4 quyển	
Truyện tranh	3500 đồng 1 quyển	2 quyển	
Nhân vở	500 đồng 1 cái	8 cái	

4. Có 125kg gạo đựng đều vào 5 túi. Hỏi 3 túi như thế đựng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Hoa có 10 000 đồng gồm ba loại tiền 5000 đồng, 2000 đồng và 1000 đồng. Hỏi:

- a) Hoa có thể có nhiều nhất là bao nhiêu tờ tiền? Bao gồm những tờ tiền nào?

.....

.....

- b) Hoa có thể có ít nhất là mấy tờ tiền? Bao gồm những tờ tiền nào?

.....

.....

Đề 3

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Khoanh vào chữ đặt trước đáp án đúng

a) $243 + x = 254 + 142$

b) $x + 207 = 312 + 145$

Giá trị của x là:

Giá trị của x là:

A. 153 B. 195 C. 120

A. 250 B. 205 C. 240

Câu 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) Trên hình vẽ có:

- 5 hình vuông ...

- 4 hình vuông ...

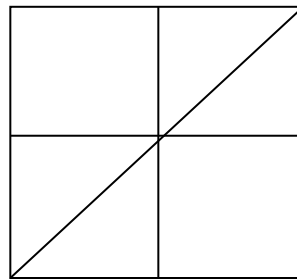
- 6 hình vuông ...

b) Trên hình vẽ có:

- 2 hình tam giác ...

- 4 hình tam giác ...

- 6 hình tam giác ...



Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S

Có 36 nhãn vở chia đều cho một số học sinh, mỗi em được 6 nhãn vở. Hỏi có bao nhiêu học sinh?

5 học sinh ...

6 học sinh ...

7 học sinh ...

4.

Số

a) $\boxed{} \xrightarrow{\times 9} \boxed{} \xrightarrow{+ 7} \boxed{43}$

b) $\boxed{} \xrightarrow{: 5} \boxed{} \xrightarrow{- 5} \boxed{0}$

Phần II. Trình bày lời giải các bài toán

Câu 1: Có 9 công nhân làm như nhau được 4689 sản phẩm . Hỏi 5 công nhân làm như thế được bao nhiêu sản phẩm?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Điền chữ số thích hợp vào ô trống:

a) $3 \square 5$	b) $3 \ 7 \ 2$	c) $\square 2 \ 5$	d) $1 \ 4 \ \square$
-	-	-	-
$\begin{array}{r} 1 \ 7 \ \square \\ \hline \square \ 1 \ 9 \end{array}$	$\begin{array}{r} \square \ 4 \ \square \\ \hline 1 \ \square \ 7 \end{array}$	$\begin{array}{r} 1 \ \square \ 3 \\ \hline 2 \ 4 \ \square \end{array}$	$\begin{array}{r} \square \ 5 \\ \hline \square \ 2 \ 5 \end{array}$

Câu 3. Tính:

a) $5 \times 6 + 84 = \dots\dots\dots$ $ = \dots\dots\dots$ c) $16 : 4 \times 3 = \dots\dots\dots$ $ = \dots\dots\dots$ e) $45 : 5 - 7 = \dots\dots\dots$ $ = \dots\dots\dots$	b) $5 \times 9 - 7 = \dots\dots\dots$ $ = \dots\dots\dots$ d) $40 : 5 : 2 = \dots\dots\dots$ $ = \dots\dots\dots$ g) $5 \times 6 + 32 = \dots\dots\dots$ $ = \dots\dots\dots$
---	---

Câu 4. Một tòa nhà có 5 tầng, mỗi tầng có 9 phòng. Hỏi tòa nhà đó có tất cả bao nhiêu phòng ?

.....

.....

.....